

TRUNG BAC

Chủ nhật



NGUYỄN-DOÃN-VƯƠNG CHỦ-TRƯỞNG

Số 245 — Giá: 1\$50

Chủ-nhật 20 Mai 1945



NGUYỄN-THÁI-HỌC
đảng-trưởng
Việt-Nam-quốc-dân-đảng

Ảnh chụp tại của Võ-An NINH

bằng xương máu thì địa vị của ta rất kém sát. Đứng về phương diện triết lý: mọi ăn củ, ngà ở ngoài và lịch mà tại hạ nữa. Đành có một nhiệm được « ăn xé trời » ta đã hoang mang, chẳng biết đi phe cùng thời cuộc ngày mồng 9 tháng 3. Văn có chưa lần thế cơ còn xoay, ta cần phải sao để phòng

đương vào tình thế trước: thế cơ xoay sao mặc dầu, cần là cần sự từ chối của ta, sự phòng thủ của ta để thế cơ đừng hỗn loạn. Đó là căn bản về phương châm chính trị của ta. Đứng về mặt sống giả, dần dần người ta được cơ như vậy một nơi để nghĩ: hân: một mô cây, một tức đã... Quan ngại chỉ hân chất lấy rồi sẽ mòn mòn tìm lối lên bờ. Những ai quá nóng nảy hãy nên bình tĩnh xét lại thế cơ xem cách chống đỡ đó có đúng phép hay không? Khi ta đã đến ý kiến là con đường đi chung của ta sẽ đến tìm.

Bản tuyên cáo của Nội các đã đem ra đọc ngày mồng 8 tháng 5, dương lịch hội 7 giờ chiều trước về lòng lấy, trang nghiêm nội đã rõ, trước mặt đông đủ thân hào Nhứt-Việt. Phải được cái hân hạnh dự cuộc tuyên cáo đó mới thấu rõ ý nghĩa nhất cử nhất động của Nội các.

Đường tiếp khách lớn tòa K âm thanh thanh. Giữa một đình trâm và mây truyền thanh. Tầng lỵ Nội các Trần trọng Kim đứng chính giữa, các vị bộ trưởng xếp hàng phía sau. Toàn thể phủ trắng không một trụy chương một dấu hiệu, một giây thông loạng.

Bên trái, ven tường ghế bành Hân tiếp quan. Tôi cao có văn cũng quần chức Nhứt-Việt và một số thân hào có danh nơi đó để lấy địa vị khách, quan dự thính. Bên phải các quan Thường-thư cũ, mấy đại biểu Bắc kỳ và công chức cao cấp các sở, giáp, tổng, phường, âm nhạc. Lối buồng đi vào, ngoài sân công chúng xếp hàng trật tự và trang nghiêm. Đứng 7 giờ, sau bài quốc ca duy nhất. Thủ tướng Việt-Nam tuyên đọc thành chỉ và bản tuyên cáo. Trong khi bi-thư của Nội các đọc lại trước mấy truyền thanh hai bài thì tại các nhân viên Nội các ra mắt công chúng trên bao-lập của dinh tòa Khâm cũ.

Kết liên cuộc lễ: bực Trần-duy-Hưng hát trước máy truyền thanh. Hầu hết công chúng dự lễ hát theo, dự âm vang nơi sông Hương, núi Ngự, gieo vào lòng mỗi thính giả một cảm giác mạnh mẽ. Mỗi người ra về với bao nhiêu hân hạnh cùng tư tưởng lại của nói giống.

Cái « ngày lịch sử đó » đã được tổ chức thêm hàng sự ủng hộ của nhà chí-sĩ lão thành Huỳnh thục-Kháng. Phải có qua cái tình « trung kỳ », nhất từ Nghệ-Tĩnh trở vào Quảng-nam, Quảng-ngãi, mới là cái phong khí của các bậc sỹ phu còn sống tới nay. Hội Việt-Nam Tân-bào (ở Huế) mới đem về nơi thôn quê, cau hỏi dân tiên của dân chúng: « Cụ Huỳnh có viết không? Không? Thì không, thêm đọc báo ấy nữa chứ sao? » Cụ Huỳnh thục-Kháng, một vết tích cuối cùng của phong trào Văn-thần từ hồi nước nhà mới bị xâm lấn, là tiêu biểu cho cái sỹ khí phò phong không hề vì biến cố mà sai lạc lòng. Thẳng hay gây đó là nhời tuyên bố của Cụ Huỳnh lúc chúng tôi được hầu chuyện.

Thần binh gãy gờ, áo thố, khăn xếp, tám mươi năm nay đã chống trời cùng bao cơn sóng gió. Từ trước đến giờ Cụ không hề dự một cuộc lễ nào của chính phủ thực dân. Từ ngày được độc lập, lần này là lần thứ hai — lần đầu vì cuộc truy điệu Nhứt-Việt — mà Cụ đã chịu « hạ sơn ». Cụ chỉ đó là để tỏ rõ thái độ chính-trị mà Cụ từng đã mạnh mẽ truyền dạy: « ta phải đoàn kết ủng hộ chính phủ dân tiên của nước Việt-Nam độc lập, ta phải nhân nại phần đầu, bám vào được một, ta sẽ lần dần hai... v.v. ». Ngày mùng tám tháng năm, Cụ Huỳnh chống gậy tới dự lễ đã lặng lẽ cho tất cả quốc dân một bài học mà cũng đã lặng lẽ chỉ cho hậu sinh chúng ta còn đường phải noi theo.

Nhân nói tới Cụ Huỳnh nên thêm sự nhận xét thứ hai, khá quan trọng: trong Trung kỳ ai khi, họ phong còn lưu tại nhiều (xem tiếp trang 21)

ĐỂ GIÚP THÊM
Y - KIẾN VÀO...

MỘT CHƯƠNG - TRÌNH TIẾP-TẾ LƯƠNG-THỰC CHO DÂN MIỀN BẮC VIỆT-NAM

NGUYỄN PHÚC LỘC

Để giải cứu vấn đề lương thực cho dân miền Bắc nước Việt-Nam, dựa theo những lý thuyết bản cũ mà không thực hành được, hoặc thực hành thô khản, chẳng bằng đặt một chương trình thiết thực rồi tùy cơ ứng biến mà thi hành một cách cương quyết, mới mong có kết quả phanph chóng.

Công việc ấy chỉ có Chính phủ tự làm lấy, với sự ủng hộ của toàn thể quốc dân thì mới xong được.

Nương ý kiến viết dưới đây là để giúp thêm vào chương trình của Chính phủ chắc chắn đã sẵn có, xin tạm chia làm hai phần:

I. — Những nguyên nhân

đưa tới tình trạng thiếu gạo

II. — Những phương pháp

để cứu chữa

I. — Những nguyên nhân

chính về sự thiếu thốn

thóc gạo tại miền Bắc Việt-Nam

Những nguyên nhân chính

khó g ngoài những nguyên

nhân kể sau này :

1) Sự xuất sản thóc gạo vẫn ở dưới số thóc gạo cần đủ cho nhân dân (Cung dư thừa).

Trong thời bình, dù phong, đao hòa, các số thóc sản xuất ở miền Bắc Việt-Nam vẫn không đủ cung cấp cho nhân dân. Máy con số sau này chúng tôi nhớ nói trên :

Dân số : 9.045.650 người.

Số thóc tính theo số trung bình hàng năm (kể từ 1938 đến 1944) :

Số thóc cần phải cung cấp cho nhân dân : 2.873.000 tấn.

Số thóc sản xuất ra được :

Vụ chiêm : 696.000 tấn.

Vụ mùa : 1.088.000 tấn.

Cộng : 1.724.000 tấn.

Số thóc còn thiếu :

1.149.000 tấn.

Là tất nhiên, dân Bắc thiếu thóc, phải sống bằng các nghề khác: gỗ, khoi, đan, sản v.v.

Hơn nữa, dân phải trông vào sự nhập cảng thóc gạo của miền Nam mới ra.

Tuy nhiên, có người nói, gạo Bắc sẽ thiếu sao còn thấy xuất cảng? Con số xuất cảng gạo Bắc không quan trọng là mấy so với con số nhập cảng. Có thể ví như một gia đình có gạo « bông » thiếu gạo ăn hàng tháng rồi rồi mà vẫn có gạo bán đi để đóng gạo, khác ngón hơn.

2) Nhập cảng khó khăn

Hay người cầm quyền Pháp không muốn cho nhập cảng.

Tổng vào thóc gạo Nam ai ra để bù cho sự thiếu thóc.

thị sự vào tại hiện nhiên khó khăn. Năm 1944 còn mang ra được chút ít, sang đến năm 1945, vấn đề vận tải càng khó khăn, thóc gạo không dài lại ra được. Tuy nhiên vẫn có thể vượt được một sự khó khăn trong việc vận tải mà mang thóc gạo ở Nam ra Bắc được.

Không cho gạo Nam ra, các người Pháp rầm rộ, có ý riêng về chính trị.

3) Nhân khẩu càng tăng (Cần tăng thêm).

(Xem tiếp trang 26)

Đức đầu hàng, cuộc chiến-tranh ở Âu-châu đã kết-liệu hẳn chưa?

CÓ THỂ XÂY RA CHIẾN-TRANH CỦA ANH-MỸ

Thế là sau 5 năm, 8 tháng, 6 ngày chiến đấu, nước Đức đã đầu hàng không điều kiện hồi 14 giờ 41 phút hôm 7.5.

VỚI NGA CHẲNG?

Hiệp ước đầu hàng đã ký ở tỉnh Reims trên đất Pháp bởi đại diện của đại-tướng Mỹ Eisenhower, tổng tư lệnh quân đội đồng minh ở Tây Âu. Chủ tịch lễ ký hiệp ước đầu hàng ở Thống-chế Đức, Keitel và các vị tổng tư lệnh hải, không-quân đội Đức dự. Thủ-tướng Anh đã tuyên-bố cuộc chiến-tranh ở Âu-châu kết liễu, « chỉ còn nước Nhật vẫn đứng vững và chúng ta phải đem hết lực lượng và nguồn lực để làm đầy đủ cái nhiệm vụ của chúng ta. » Tổng-thống Mỹ Truman cũng tuyên-bố rằng Đồng-minh còn phải chiến đấu đến khi nước Đức Nhật chịu đầu hàng.

Ta chưa thấy Quốc-tướng Nga Stalin tuyên-bố về việc chiến-tranh ở Âu-châu kết liễu.

Ta lại nên nhận rõ rằng Đức đã xin đầu hàng không điều kiện sau khi Quốc-tướng Hitler và các vị tổng tư lệnh quân đội đồng minh ở Tây Âu, Thống-chế Đức Keitel đã từ chức (hiện đã bị bắt) và nhiều nhân vật trong nhà cầm quyền Đức chắc không thể làm

yếu Đức như các Thống-chế Von Bock, Von Rundstedt, Keitel, Martin Bormann đều đã chết trận hoặc bị cầm tù.

Ái cũng biết Đức là cốt trụ của « trục » Bá-linh — La-mã — Đông-kinh và là một lực lượng rất lớn ở Âu-châu đã làm cho các nước đồng-minh trong hơn 5 năm nay phải trải qua nhiều cơn nguy hiểm và chật vật. Quân đội quốc-xã Đức trong khoảng bốn năm từ 1939 đến 1943 đã tung hoành khắp Âu-châu nơi tiếng là vô địch. Quân đội hùng cường đó đã từng chinh phục một khoảng đất rộng từ bờ Đại tây dương đến tận sông Volga, từ bờ Baltique đến tận Địa-trung-hải và Bắc-Phi.

Nước Đức đã chống cự một cách rất can đảm, cả quân đội và dân chúng đã dự vào cuộc kháng chiến để chống với cuộc ngoại xâm. Nhưng trước sự đông-dân và sức mạnh của đồng minh, quân quốc-xã cũng đành phải đầu hàng. Sự đầu hàng, đại-trai-hân với hợp-việc làm chung đã ký từ 1940 giữa Đức và Nhật. Nhưng trong lúc này, các hành động dễ dàng. Vì hai cơ trên này mà việc chờ quân lính, chiến-cu và tiếp tế lương thực cho các đạo quân đồng-minh

gì hơn thế được. Ta nên hiểu rằng hàng cũng là một sự vận bất đắc dĩ cho một nước chiến bại như Đức.

Đức, Ý đầu quy, tiếng súng ở Âu-châu yên, ta có thể coi cuộc thế-giới đại chiến đã xong được một mặt, mặt Tây.

Còn ở mặt Đông, Anh, Mỹ đang phải đối đầu với một địch thủ rất dũng mãnh lại rất quả quyết là Nhật. Ngay đến các giới quân sự Anh Mỹ cũng phải công nhận rằng địch thủ của họ ở Thái bình dương rất đáng sợ vì lực lượng của Nhật sau hơn 3 năm chiến-tranh vẫn còn hầu như nguyên vẹn nhất là về hải-quân.

Chiến-tranh ở Á-Đông đã kết liễu được chưa?

Sau khi chiến-tranh ở Âu-châu kết liễu, cuộc chiến-tranh ở miền Đông Á từ nay sẽ ngày thêm kịch liệt và sẽ kéo dài chưa biết đến bao giờ.

Một việc nữa có thể ảnh hưởng đến chiến-cu ở Thái bình dương: việc Nga đứng-trung-lập trong cuộc chiến-tranh giữa Anh Mỹ và Nhật, tuy Nga là đồng-minh của Anh Mỹ để trừ diệt Đức. Nhưng như lời thủ-tướng Anh đã tuyên-bố, Nga đã giúp đồng-minh nhiều trong việc đánh Đức.

Trái lại, trong cuộc chiến-tranh ở Thái bình dương, Anh, Mỹ đã không được Nga giúp sức lại còn phải gặp nhiều trường hợp rất khó khăn như sau này:

Ở Âu-châu, vì hải-quân Đức, Ý kém mạnh nên hạm đội Anh, Mỹ gần đây trong thời kỳ chiến-tranh cuối cùng hầu như làm chủ cả Đại tây dương. Hạm đội Anh lại ở ngay gần nhà cả các quân cảng hạm đội Mỹ dự cuộc Âu chiến cũng vậy, nên hành động dễ dàng. Vì hai cơ trên này mà việc chờ quân lính, chiến-cu và tiếp tế lương thực cho các đạo quân đồng-minh

ngoài mặt trận, sau khi đổ bộ lên đất Pháp, rất là dễ dàng. Hạm đội Anh, Mỹ liên tục lại mạnh hơn hạm đội Đức nên nên có thể làm mưa gió trên mặt bể. Không quân Anh, Mỹ đánh Đức có thể dùng được những căn cứ rất gần và rất chắc chắn. Không quân đó lại nhiều hơn không quân Đức gấp bội nên có thể hoạt động giúp cho lực quân không phải ít. Đánh Đức, liên-quân Anh, Mỹ, và đồng-minh sau khi đổ bộ lên miền Normandie đều tiến trên đất liền, từ Pháp, Bỉ, Hà-lan sang Đức trừ một vài con sông lớn thì không có những phòng tuyến thiên nhiên khó vượt qua. Ở Thái bình dương hạm đội Anh, Mỹ đều phải hoạt động ở xa các nơi căn cứ của mình trừ một vài hòa đảo nhỏ trong nhóm Marianes và Phi-luật-lập. Tuy chiến-tranh với Đức đã xong nhưng đồng-minh nhất là Anh còn phải để lại ở Đại tây dương và Địa-trung-hải một phần lớn hạm đội giữ nhà để bảo vệ cho thanh thế và quyền lợi mình trong các miền đó.

Hạm đội Nhật mạnh hơn hạm đội Đức. Ý nhiều và từ khi xảy ra chiến-tranh thì bị thiệt hại rất ít, nhất là hạm đội chiến đấu thì hầu như còn nguyên vẹn.

Không quân Anh, Mỹ đánh Nhật cũng không có những căn cứ gần như ở Âu-châu khi đánh Đức.

Về lực-quân, Anh, Mỹ cũng không thể đem toàn lực sang Á-Đông được vì Anh còn phải giữ các thuộc địa, còn quân Mỹ thì chính-phủ đã hứa sau khi Âu chiến kết liễu sẽ cho họ về nước nghỉ ngơi.

Vì những cơ kể trên, cuộc chiến ở đông phương còn gay go và kịch liệt hơn ở Âu-châu nhiều.

Từ trước, các nước Trục tuy liên lạc bởi hợp-việc làm chung và cũng phải đối-phó-với

một kẻ thù chung là Anh, Mỹ, nhưng Đức, Ý & Áo và Nhật & Đông Á đều chiến đấu tự lực mình mỗi bên một phương. Ngoài sự giúp đỡ nhau về tinh thần thì cuộc tương trợ về binh bị giữa các nước Trục hầu như không có. Vì thế mà Nhật vẫn đứng vững để theo đuổi cuộc kháng chiến cho đến cùng, không hề bị ảnh hưởng về tinh thần chiến tranh ở Âu châu.

Có thể xảy ra xung đột giữa Anh, Mỹ và Nga chăng ?

Tại hội nghị Téhéran, Crimée, ba cường-quốc Anh, Mỹ Nga đã cam kết với nhau những hiệp-tác chặt chẽ trong cuộc chiến-tranh với Đức mà còn hợp tác với nhau xây dựng một nền hòa-bình vĩnh viễn và bền chắc cho thế-giới nữa. Ba cường quốc đó đã cùng Trưng-hoa đứng lên tổ chức hội-nghị Cựu-kim-sơn có tới 48 nước khác dự vào.

Trước tình thế quốc-tế ngày nay mà ta đặt câu hỏi trên kia thì chắc có lẽ phải mỉm cười ra vẻ chế diễu. Mọi tin rằng giữa Anh Mỹ và Nga đều có việc xích mích nhỏ mọn cũng không tạo xảy ra cuộc xung đột lớn được. Vì hòa bình thế giới và sự an-toàn của Âu-châu, chúng tôi cũng muốn tin như thế. Nếu ta để ý xét kỹ thì trong cuộc giao thiệp ba cường-quốc Anh Mỹ và Nga bề ngoài tuy vẫn giữ tình hòa hiếu, nhưng bề trong thì có nhiều điều bất hòa khó lòng mà giải quyết cho ổn-thoả.

Những mối bất hòa đó gây nên bởi sự khác nhau về chủ nghĩa quyền lợi và mục đích chiến tranh. Ta đã thấy rõ tuyên diện báo tin về những cơn giông tố nổi lên giữa đại-biên ba nước trong hội-nghị Cựu - kim - sơn. Đại-biên Nga là ngoại trưởng Molotov, cánh tay phải của Staline, đã vì sự xung đột với Anh,

Mỹ và vì bị thiếu số về vấn đề cho nước Argentine dự hội-nghị mà bỏ hội-nghị về nước.

Không thấy tin mới ông giữ lại Hoa-kỳ hay chưa. Theo tin gần đây thì cuộc xung đột giữa Anh, Mỹ và Nga càng ngày càng tăng thêm.

Chúng tôi xin lược kể qua một vài vấn đề xung đột giữa Anh, Mỹ và Nga:

1°) Việc đối với Thổ-nhĩ-Kỳ — Nga bắt chấp cả các hiệp-ước từ trước và không kể Thổ là đồng minh vì Thổ đã tuyên-chiến với Đức, đã chiếm các eo biển miền Dardanelle để làm đường riêng cho hạm đội và thương thuyền của mình qua lại. Anh, Mỹ và Thổ đều phản kháng việc này mà họ cho là một cuộc xâm lăng đến lãnh thổ của Thổ. Nga vẫn làm lơ.

2°) Nga không thừa nhận chính phủ Ba-lan trả & Luân-đôn là chính phủ được Anh, Mỹ hỗ trợ và chỉ biết có chính phủ Ba-lập & Lublin và theo về chủ nghĩa cộng sản.

Trái lại Anh, Mỹ lại không thừa nhận chính phủ đó và không cho đại-biên chính phủ đó dự vào hội-nghị Cựu-kim-sơn.

3°) Anh, Mỹ không thừa nhận chính phủ mà Nga lập nên ở Áo (Vienne) sau khi Hồng quân tiến vào đất Áo.

4°) Có tin nói Nga phản kháng về việc các tù-binh Nga & Đức trong miền quân đồng minh, chiếm cứ bị Anh, Mỹ bắt giải. Trái lại Anh cũng bắt binh về thái độ Nga đối từ binh Anh & Đức. Đại-biên bộ ngoại giao Anh lại tuyên bố không một người Anh nào được vào đất Nga Ba-lan và các miền bị quân Xô viết chiếm cứ.

Ngoài các vụ xích mích nhỏ đó, Anh, Mỹ hiện nay tuy đã thắng Đức nhưng vẫn có một mối lo lớn ở Âu-châu.

Mối lo đó là vì Hồng quân đã tiến quá sâu về phía Trung-Âu và trên bờ Địa-trung hai, thế lực của Nga-trăm khắp Trung đến tận Tây-Âu, một ngày kia mà ngày đó không xa gì như lời Hitler đã dự đoán, cả Âu-châu sẽ có thể bị xích hóa. Trong khi mà quân ra chiếm từ các nước ven bờ Baltique, Đông-Phổ, Ba-lan, một phần lớn nước Đức, Tiệp-khắc, Áo, Hung, Bảo, Lô, Nam-tư và một phần M-lạp, chắc mục đích của ông Staline không ngoài việc đó. Nga đã phải hi-sinh nhiều trong cuộc chiến tranh này chắc Nga phải đòi nhiều quyền lợi nhất là ở miền Địa-trung-hải mà từ trước người ta vẫn gọi là cái hồ của Anh.

Anh, Mỹ là hai đế-quốc lớn, hai nhà đại tư bản lớn nhất trên thế giới, Nga là nước vô sản theo chủ-nghĩa Cộng-sản, liệu bộ ba đó có thể cùng đi mãi được với nhau mà không xảy ra xung đột chăng. Sau cuộc thế-giới đại-chiến này nếu đồng-minh toàn thắng thì Mỹ sẽ là chủ nợ của tất cả các nước tham-chiến nghĩa là một phần lớn thế-giới kể cả Anh và Nga, chắc ông chủ nợ đó sẽ phải giữ nhiều quyền lợi ở khắp năm châu bốn bể và chiếm nhiều thuộc-địa mà các nước thất trận để khách trưng kinh tế và mở thị-trường tiêu thụ các hàng hóa, đồ kỹ-nghệ mình xuất sản.

Người Anh, Mỹ đều thuộc giống Hồng-mao tức là một giống Âu-châu da trắng và

xưa nay người Âu-châu hoàn toàn vẫn có ý khinh thị người Nga là một giống người có nhiều đặc tính gần các dân tộc A-châu hơn là người Âu. Ngay nước Nga xưa nay cũng vẫn bị coi là một nước nửa Âu nửa Á, ít nhiều hơn Á. Tuy Nga được liệt ngang hàng với các cường quốc Âu, Mỹ nhưng dấu sao giữa người Âu và người Nga vẫn có sự miệt thị không sao xóa nhòa đi được. Đến nay, dân Nga lại càng hùng cường hơn trước nhiều và thế lực Nga càng phong - trào Cộng-sản đã từ các đảng cộng mệnh mọc đầy bằng tuyết mà lan đến tận các miền đông bằng phi nhiều ở Trung và Tây Âu. Người Anh, Mỹ và người Âu chắc phải dùng cách gì để ngăn cái thế lực của một giống người gần Á hơn Âu đó. Trong lúc đó liệu có thể tránh được sự đụng chạm giữa người Âu và người Nga chăng ? Bác-sĩ Goebbels khi còn giữ chức Tổng-trưởng tuyên truyền Đức đã đoán cuộc chiến - tranh giữa Nga và Mỹ sẽ xảy ra trong một thời hạn năm năm là cùng. Vì lời tiên đoán đó thực hiện thì cuộc Âu-chiến ngày nay tạm kết iểu vì cuộc đấu hàng của Đức, một ngày kia sẽ lại bùng nổ nếu không giải quyết được những sự bất hòa giữa Anh Mỹ và Nga, cái thăm hợc chiến-tranh, nền hòa-bình thế-giới cùng cuộc trị-an quốc-tế, dấu các đại-biên ở Hội-nghị Cựu-kim-sơn có rất cổ bồng-họng, cũng chưa thể nào vĩnh viễn được.

HỒNG-LAM

HUT CHỈ MARQUE « 2 cái đầu »

DOUBLE — HACHE

Đen, mềm hơn hết — Có bán ở khắp các hiệu sách lớn
HÒA-HỢP — 108th HÀNG TRÔNG — HÀ NỘI, GIẤY NÓI, 448

HITLER BACHẾT,
TA HAY NGHE
W. CHURCHILL
PHÊ-BÌNH ...

HITLER ĐI VÀO CON ĐƯỜNG SAI LẦM CỦA NÃ-PHÁ-LUÂN

Winston Churchill, người cầm vận mệnh Anh và đế quốc Anh không những là một nhà chính trị đại tài mà lại là một nhà viết báo cừ khôi.

Mỗi khi thấy tên ông trên các báo Anh hoặc Pháp, các độc giả vẫn tỏ ý hoan nghênh nhiệt liệt. Đó trong báo cũ, chúng tôi có thấy trong tuần báo «Vu» Avril 1939, một bài phỏng vấn ông Winston Churchill: «Quốc-trưởng Hitler cũng sẽ đi vào con đường sai lầm như Nã-phá-luân chăng?»

Vừa lúc nước Đức phải xin đầu hàng Anh, Mỹ và Nga không điều kiện, vừa lúc quốc-trưởng Hitler ngã xuống, chúng tôi muốn đem những ý kiến của vị thủ-tướng Anh đối với quốc-trưởng Hitler từ 6 năm trước đây để các độc giả rõ:

Theo lời tuyên bố của ông Churchill thì không thể so sánh Hitler với Hoàng-đế Nã-phá-luân được. Các trường-hợp của sự nghiệp hai nhân vật đó rất khác nhau. Và hai nhân vật đó lại cách xa nhau đến hơn một thế-kỷ và một phần tư thế-kỷ. Trong thời gian đó tình hình Âu châu và thế giới đã thay đổi khác hẳn.

Ngày nay, quốc-trưởng Hitler có thể ngồi phi cơ mà vượt qua trong mấy giờ đồng hồ một quãng đường dài mà hồi thế kỷ 19, hoàng đế Nã-phá-luân dùng xe ngựa phải đi khó nhọc hàng bao nhiêu ngày mới tới. Một sự đoàn kết giới hòa quốc xã ngày nay cũng có thể phá tan cả sức đạo quân hùng dũng dưới

quyền của Hoàng-đế Nã-phá-luân xưa kia. Nhưng đầu sao số lượng, khối tích không phải là những dấu hiệu của sự lớn lao của loài người. Các nhà khoa-học vẫn cho rằng quả địa cầu chúng ta tuy lúc nào cũng ở trong sự lo sợ nhưng vẫn là một vị lãnh tinh hiếm có trên đó người ta có thể sinh sống được. Vị hành tinh nhỏ vào hạng thứ năm này nếu đem so sánh với vũ trụ và các vị tinh tú khác trong vũ trụ thì chỉ là một vật không đáng kể. Nhưng ai là người dám lường rằng một người có lòng tốt sống trong ngôi nhà nhỏ bé hàng ngày làm đầy đủ bốn phần, sống theo đời sống của mình lại không có giá trị hơn những khối to lớn kèch xù, mờ ám đang bay lượn trong khoảng không kia? Cái quan hệ trong mọi hành động của người ta là phẩm. Số nhiều và sức nặng có thể gây nên những phản động lực mãnh liệt khi động chạm phải nhau nhưng không có gì đáng cho khối óc và sự can đảm của người ta phải khiếp sợ.

Nhưng ta cần nhớ đến một sự quan sát trước tiên về sự nghiệp của Nã-phá-luân và Hitler. Từ trước đến nay, những bậc vĩ nhân đã làm cho thế giới phải chú ý đến hoặc là những bậc có võ công oanh liệt, hoặc là những nhà triết học cao siêu, hoặc là những người đã sáng lập nên một tôn giáo, một chủ nghĩa. Hitler, trong cuộc Âu chiến trước là người đã dự chiến một cách can đảm, được thưởng Chiến thư hội tinh của Đức nhưng trong bốn năm cũng không lập nên được võ

công gì oanh liệt. Triết lý của ông bày tỏ trong cuốn «Mein Kampf» chỉ có thể là một tiếng hô hào cho một dân tộc đã bị bại trận trước những nước thắng trận đang mơ màng.

Nã-phá-luân không phải là người định lập nên một tôn giáo mới, Ngài chỉ muốn phục hồi trật tự và nhất là sự hòa hợp trong xã hội nước Pháp sau những sự quá đáng do cuộc cách mệnh gây nên. Ngài đã giữ nguyên vẹn cho nước Pháp những quyền đã chinh phục được trong hội cách mệnh vì như việc dùng tài năng vào công việc dịch vụ không hề để đến giai cấp và đặc biệt việc đem ruộng đất giả cho dân nghèo như hiện còn ở Pháp ngày nay. Trong khi ký hòa ước với nhà Chung

hợp Gia-tô, Hoàng đế Nã-phá-luân đã điều hòa được những sự trái ngược mà trước kia người ta tưởng không sao điều hòa được. Nhưng về mặt quân sự thì Hoàng đế Nã-phá-luân đã chiếm địa vị cao nhất trong hàng các đại-tướng chỉ huy quân đội đã ghi tên trong lịch sử. Trong thời kỳ đó đến khi là một trận đại chiến phải cần có một bộ óc sáng suốt và hành động nhanh chóng hơn người. Nhờ vào trí óc minh mẫn, tinh thần mạnh mẽ và sự hiểu thấu các tổng việc và các giá trị mà ngồi trên mình ngựa dưới làn khói Nã-phá-luân đã tự mình mình ra những mệnh lệnh để toàn thắng trong hơn bốn mươi trận. Từ xưa đến nay ai cũng phải công nhận ngài là một nhà cầm quân có tài thần xuất quỷ nhập kỳ người bị kíp.

Hitler chưa có được những danh dự đó. Nhưng ông lại có một bộ máy tổ chức làm việc, nào là những tờ báo lớn bị kiểm soát, nào là vô tuyến điện, nào là sự đi lại dễ dàng từ chỗ này đến chỗ nọ, nào là việc có thể hội họp hàng vạn người quanh mình, nào là cách tổ chức dự luận trong nước bằng điện tín, điện thoại và mọi phương tiện tối tân của khoa học. Tất cả những cái đó về hồi Nã-phá-luân đều chưa có! Nếu coi ông là một nhà cầm quân thì ông cầm quân theo kiểu tối tân nghĩa là ông có thể huy động dự luận trong hàng triệu triệu người, điều khiển được cái lực lượng về kinh tế của toàn quốc, đưa người

ta cũng có thể nói rằng nhờ mà các vua, chúa và các đại-tướng Đức và Áo đã thất bại, ông đã thành công nghĩa là ông đã khôi phục được địa vị nước Đức ở Âu châu và cứu nước Đức ra khỏi cảnh điêu tàn. Địa vị ông trong lịch sử sẽ tùy ở các việc xảy ra sau này, cái việc đó sẽ đưa nước Đức đến một cuộc hòa bình lâu dài hay sẽ xô đẩy Đức vào một cuộc chiến tranh tàn khốc.

Tuy ta không thể biết Hitler ngang hàng với Nã-phá-luân nhưng Hitler có thể đi vào con đường lầm lẫn mà Nã-phá-luân đã theo. Trong đời Hoàng đế Nã-phá-luân không việc gì đáng trách, bằng việc giết quân-công Maghiens. Việc hành động đã xảy ra trong cơn thịnh-nộ của Hoàng-đế sau khi bị mìn sát vì bộ máy nổ ném vào xe ngựa trong một đường phố Paris. Các vụ giết hại (trong đảng Quốc-xã ngày 20 Juin 1933 cũng do những mối thù tương tự như thế gây nên. Những nguyên nhân chính đã làm cho ngài vàng Nã-phá-luân bị sụp đổ cũng do thế xảy ra cho vị chúa tể nước Đức ngày nay. Thái độ quốc-trưởng Hitler đối với Nga như thế nào? Hitler đi đây có đem đại quân tiến đánh Mạc-tư-khoa như Nã-phá-luân chăng? Hồi thế kỷ 19, khối lớn của nước Nga cũng là một sức nặng có giữ thăng bằng trên cán cân Âu-châu khi Hoàng-đế Nã-phá-luân bắt hòa với Nga hoàng Alexandre Ier, thì ngài đã hùng-cường đến tới cực. Cả Phổ và Đức đều phải xưng chư hầu. Đó là đồng minh của Pháp còn ý là một nước ở dưới quyền Nã-phá-luân. Tất cả các nước liên minh đó liên lạc với nhau vì tiếng tăm và lợi-cận của một người là hoàng-tử đến toàn-thể lãnh Nga và xứ Ukraine. Quân-tinh dưới quyền chỉ huy của Nã-phá-luân tiến vào đất Nga ít người đã đổ vỡ được. Vì ảnh hưởng cuộc bại trận đó mà cuộc liên-minh lan khắp Âu-châu đến tận bờ biển Anh đã bị tan vỡ và không bao giờ có thể lập lại được nữa. Ngày nay, các việc đều khác trước. Với các đường xe lửa, các đường biển và các đường hàng-không, với cuộc chiến-tranh

bằng các phương-pháp khoa học tối tân, chúng ta không thể nào dựa vào những việc đã xảy ra trong thế kỷ trước được.

Người ta vẫn thường nói tất cả những cuộc chiến tranh và tất cả các cuộc đồ hộ đều sụp đổ vì đã quá lạm dụng những sức mạnh đã dựng lên nó trước kia. Những gương đó rất nhiều trên lịch sử. Chắc hẳn, Hoàng đế Nã-phá-luân, sau hòa ước Tilsitt và sau đó hai năm nghĩa là sau cuộc hội nghị ở Erfurt, đã trông-ràng có thể đem những phương-pháp cũ để thực-hành một cách lớn lao hơn và như thế có thể thống nhất cả Âu-châu dưới quyền bá chủ nước Pháp. Nã-phá-luân đã tin rằng hành-động như thế thì có thể làm cho tất cả các nước trên lục địa phải phục tòng mình. Ngai đã không ngờ đến sự can đảm của nước Anh, những bằng tuyết ở Nga và cuộc kháng-chiến dai-dẳng không thể nào thắng nổi của Tây-ban-nha. Ba nguyên-nhan đó đã đánh đổ Nã-phá-luân, Machiavel, trong cuốn sách dạy các vua chúa cách cai trị dân, đã nói một cách rất đĩnh-vang những kẻ đã bước tới chỗ một bậc của quyền thế phải biết thay đổi phương-pháp trị-dân theo các trường-hợp.

Không có người cầm quyền độc tài nước Đức có thể nhìn những tấm gương trong thời-kỷ dĩ-vãng chẳng?

Nã-phá-luân trong lúc bị dày trên hoàng đảo Sainy-Elene, và tìm cách tỏ rõ sự lớn-lao của các mục-dịch của mình, đã định và vẫn than-tiếc rằng công-việc của mình bị dở-dang. Nhưng điều đó là do tại điều làm lớn mà Hoàng-đế đã phạm vào. Điều làm lớn đó có thể tóm tắt như sau này: Nã-

phá-luân đã tiếp tục hành-động như trước trong lúc trường-hợp cần thiết khiến phải hành-động như thế đã không còn nữa.

Hitler đi theo con đường đó và nước Đức có thể bị nguy-nạn vì những nguyên-nhan đã làm cho nhân-vật lỗi-lạc và tài giỏi nhất thế kỷ XIX bị sụp đổ.

Người ta thường nói: « lịch sử toàn những tấn kịch diễn đi diễn lại hoài » thực thế, tình-hình Âu-châu ngày nay có thể nói là tương-tự tình-hình Âu-châu hồi đầu thế kỷ 19.

Cái chết của Quốc-trưởng Hitler và sự bại-vong của Đức-quốc, có cho ta nghĩ rằng cũng giống số phận của Nã-phá-luân và nước Pháp sau trận Waterloo?

K. T.

VĂN-MO'I

ce-quan kiến-thiết

Tân Văn Hóa Việt-Nam

Sẽ ra mỗi tháng ba kỳ

5 - 15 - 25

Số đầu: 5 - 6 - 48

Chủ nhiệm: P. N. KHUÊ

Chủ bút: TRƯƠNG LŨU

- HẠN-THUYỀN -

71, TIỀN-TSIN - Tổng phát hành

MỖI CỐ BẢN:

HAI PHƯƠNG PHÁP SỰ LUẬN

Đuy-Tam và Duy-Vật

của TRẦN-VĂN-THÀNH

Giá: 66.50

Mua một cuốn xin gửi liền về trước thêm một cuốn được miễn phí

QUỐC-VĂN, cái xe chở

HỌC-THUẬT ĐEN CHO TA

Đề đi tới cuộc xác-lập nền độc-lập của nước Việt-Nam, chúng ta không thể đề nguyên-dĩ vì chữ Pháp, lại các học-hiệu công va tư như trước. Ít nhất nó cũng phải đặt xuống hàng sinh-ngữ ngoại-quốc hạng nhì.

Quốc-văn phải là thứ chữ chính. quốc-văn phải là cái xe chở học-thuật đến cho ta. Đó là ý kiến của hầu hết đồng-bào ta lúc này. Thật là chính đáng.

Song hồ-hào bàn-tán xuống mãi như vậy cho đến khi cả chương-trình học-vụ mới ban-hành, cũng chẳng ích gì.

Vì chỗ cốt-yếu của vấn-đề, không ai đã-dùng lời.

Học toàn bằng Quốc-văn!

Nhưng học phải có thầy, có sách!

Mà sách Quốc-văn và thầy dạy Quốc-văn của ta hiện giờ thì thiếu.

Bỏ sách Tây, sách Tàu đi, sách giáo Khoa Quốc-văn phỏng còn được mấy bộ? Đó là lỗi ở phải thương-lưu tri-thức nước ta, trước đây, có lẽ không bao giờ ngờ rằng, lại có phen ta được học toàn sách Quốc-ngữ, nên không hề chú ý đến việc trừ-thuật bằng Quốc-văn, và dịch sách cá nước ra Quốc-văn. Kể ra thì trong nước cũng có đôi người chịu khó góp một vài viên gạch vào việc xây nền Quốc-học sau này, nhưng đại-thể thì đứng đưng với việc đó. Người ta cho là việc làm-thường hay là còn mỗi bận công việc khác?

Trong mười ông Nghè, ông Cò, ông Kỵ-sư, họa có được một ông là nghĩ đến việc trừ-thuật, biên-dịch sách vở?

Vì phỏng mỗi ông Nghè, ông Cò sau khi du-học về nước, chịu khó đem số-học của mình biên-dịch, trừ-tác thành sách công-hiến đồng-bào, thì ngày nay ta còn lo gì thiếu sách học nữa?

Chẳng những nhắc việc trừ-thuật, phần đông lại khinh thường cả tiếng mẹ đẻ, không nghiên-cứu luyện tập đã đành, nhiều khi lại không thèm nói nữa. Thành ra học-vấn thì cao, mà nói chuyện bằng tiếng nước nhà, lắm khi ấp-áp vì thiếu tiếng.

Do đó mà ngày nay chúng ta phải đương-trước một vấn-đề đáng lẽ không thành vấn-đề: thầy dạy tiếng nước mình thì thiếu, mà dạy tiếng nước ngoài thì thừa.

Nhà văn nhà báo, các bậc khoa bảng kiểu mới, kiểu cũ, tất cả những bậc tri-thức trong nước, lúc này, cần phải hợp lực lại, chia công cả việc, lấy theo số-trường, tùy theo tài-học chuyên-môn, mỗi người phải hoặc soạn, hoặc dịch gấp lấy ít ra một cuốn sách Quốc-văn; một ủy-ban gồm toàn những bậc tinh thông. Quốc-văn sẽ được cử ra, duyệt lại lời văn trong sách, thêm bớt cho gọn-gàng và nhất là cho khỏi có giọng ngó nghé theo kiểu văn Tây.

(Xem tiếp trang 27)

BẢNG TRẢNG KHÔI SẮC THƠM MIỆNG
vi dưỡng
thuộc danh-rang
GLYCERINA

NHỮNG ANH - HÙNG
TUẦN - QUỐC TRONG
86 NĂM PHÁP ĐÔ - HỘ

Nguyễn Thái Học

Ngay khi Học mới bị bắt về giam ở Hỏa-lò Hà-nội, Hội-đồng Đê-hình chưa xét xử, án chưa thành, lúc ấy chỉ là một kẻ bị cáo thể thôi, — mà bị-cáo có thể vô tội, — nhưng người ta đã xem như bị làm ầm ỹ hình rồi, cho nên giam cầm một cách cẩn-mật, đối đãi một cách gắt-gao lạ thường.

Ông thân sinh ra các cuộc biến-động hồi tháng hai 1930 bị nhốt riêng một xà-lim tối tăm, hàn chặt, làm bạn với rệp, với gián, với chuột thật nhiều, duy có một vật tất cả thiên hạ được hưởng thừa-

thần, tự do, thì ở đây thiếu thốn, ấy là không khí. Cầm hai chân, xích hai tay, đêm ngày chỉ được nằm có một chiều, là nằm ngửa, trờ ra hai bức cửa, mới được thấy một xích tay cho bóc mà ăn. Ngoài cửa xà-lim luôn luôn có lính thay phiên canh gác; cặp mắt họ dán ngay vào lỗ lò-vô mỗi khi bên trong động tiếng xiềng xích loảng-loảng.

Vài ngày mới lần dần ra đi tắm, ấy là thời gian duy-nhất cho Học cách tường-nói chuyện với anh em đồng-phạm một hai câu.

Cả ngày chân cùm tay xích, trờ trọi một mình, thì Hỏa-anh có vận-dụng vào việc gì cho đỡ buồn không? Làm thế bằng hạn? Một ban xà-lim cách tường hồi Học

Có chứ! Tôi nghĩ! Học trả lời.

— Anh suy nghĩ gì?

— Những nguyên-do thất-bại của anh em chúng ta!.. Năm một mình vô-liên, tôi suy nghĩ nếu chúng ta lại được làm việc Yên-bay lần thứ hai, thì phải làm thế nào cho chắc thành công?

Một hôm, Học đang nằm suy nghĩ vô-liên như thế, bỗng nghe tiếng cửa xà-lim kẹt mở, rồi thấy tiến vào hai người khách, làm cho Học sửng sốt, vì không ngờ được tiếp-kiến họ ở trong khuôn-khố thế này. Một là ông dự-thầm Coppin, không phải người lạ, chính

là vị quan tòa đang lấy cung Học trước khi đưa ra Hội-đồng Đê-hình; còn một người đi bên, cũng không phải mặt lạ, nhưng Học lấy làm lạ về chỗ người quý khách

ấy hạ-cổ vào tận xà-lim. Không lẽ một vị đại-thần xứ Bắc đến thăm một kẻ đại-tội với Tây? Hay là chỉ muốn được mục-kích con người đã gây nên phong-trào cách-mạng hồi-nội-trong nước, xem thử mặt mũi thế nào chăng? Người quý khách ấy là ông Hoàng-trọng-Phu, tổng-đốc Hà-đồng.

Cả hai cùng tiến đến bên chỗ Học nằm. Ông dự-thầm Coppin lấy tư-cách là người địa-chủ, vẫn tất giới-thiện.

Người đã làm cho chân ngài bị giết đấy! (Voilà l'homme qui a fait assassiner votre neveu).

Ấy là việc Hoàng-gia Mô, tri-huyện Vĩnh-bảo, búp-dâng-viên cách-mạng số-1, do Trần quang-Diệu cầm đầu, tên án xử tử và hành-hình đêm hôm 15 Février, sau việc Yên bay một tuần.

Ông Hoàng-trọng-Phu lặng lẽ đứng nhìn Học giây lát rồi hỏi:

— Đêm hôm ở Cỗ-vít, thầy có khi-giới gì trong mình không? Sao không ném bom bay bắn chết mấy tên tặc - đình mà thoát thân, lại để cho bị bắt?

Học trả lời:

— Một người, cách-mạng lúc nào trong mình chẳng có khi-giới. Nhưng bom với súng của người cách-mạng chỉ dùng để xử với những kẻ tàn dân hại nước mà thôi. Đêm hôm ấy, tôi nhận thấy tuần-đình là hạng nóng-dâm vô tội, cho ném chịu bị bắt, không nổ giết họ.

Câu chuyện này, chính Học thuật lại cho anh em đồng-phạm nghe, rồi tự kết-luận:

— (Chàng qua mình phải tự theo trường-hợp và nhân-vật mà trả lời biến bao thế thôi, chứ đêm ở Cỗ-vít, sự thật muốn thoát thân để mưu-đó cuộc sau, nhưng ném bom, bom xuống ruộng, bắn súng, súng lại cầm!)

Thế mà có dịp khác, người ta hiến kế thoát thân cho, Học lại từ chối mới kỳ.

Dấu Nhì - Thiên

Trị ban hành. Mỗi vụ 1930

NHỊ-THIÊN-BUỒNG ĐƯỢC PHONG

70, Phố hàng Bưởi, Hà-nội — Téléphone 546

MÙA XUÂN CŨNG CÓ BỆNH...

Muốn vui xuân một cách mỹ-mãn, không vướng những bệnh nguy-hiểm trong người thì nên loại bỏ

Đức Thọ Đường

131, Route de Hué - HANOI

Đã được thấy nhẹ-nhẹ, khỏe-khỏe, trong người và không phải lo gì tới - phát nữa

Lấy cớ ở Hà-nội xong, Học phải lên Yên-bay, do Hội-đồng Đê-hình họp ở đó xét xử. Người ta cho Yên-bay là gốc-tội của Học, nên chỉ phải đem lên đấy mà luận tội.

Từ Hà-nội lên Yên bay, và những ngày kỷ giam ở đê-lao, suốt trong thời-gian Hội-đồng Đê-hình xử án người ta cắt riêng một toán lính Lê-đương canh gác Học, chứ không tìm lính Việt-nam.

Ái cũng biết Lê-đương là đạo binh « đánh giặc thuê » của người Pháp góp dân giang-hồ từ chiến mã tổ chức, cốt thuê tiền lấy máu họ đi bóc lột hồng-hách thiên-hạ. Trong quân đội ấy gồm đủ các quốc-tịch Âu-châu, mà chính người Pháp cũng có. Phần nhiều là hạng đầu trộm đuôi cướp, vì muốn tránh tội mà dăng vào Lê-đương, lấy bóng cỏ làm nơi dựa nặc; nhưng cũng có người là con nhà thế-phuật, có học thức, vì bất bình với gia-đình hay bất đắc chí ở bản-quốc, cốt đi tìm sự quên ở trong hàng ngũ Lê-đương.

Bản-tâm những người ở vào hạng sau này không yêu gì nước Pháp, nhất là chẳng tán thành những chính sách tàn bạo mà người Pháp thi-hành ở thuộc địa.

Một người lính thanh - niên trong đội Lê-đương có phận sự giải Học từ Hà - nội lên và canh-gác đặc-biệt trong mấy tuần lễ ở Yên-bay, vì nghe bất công việc ái-quốc Học đã làm và thấy tình cảnh Học mà đồng lòng thương. Mỗi khi anh ta phiên gác, đều lần la tán chuyện với Học. Nghe anh nói tiếng Pháp và trông gương mặt, dù biết không phải người Pháp, mà là người Đức hay Ba-lan. Tình khi hòa nhã vui vẻ, lại có học-thức, không vô biên như các chú súng đá kia, cho nên Học thích được anh gác dễ đàm-đạo cho đỡ buồn.

Hôm ấy phiên bên đêm, anh không ngần ngại vào tận trong phòng giam, lấy thuốc lá mời Học và thân mật hỏi chuyện. Sau mấy câu trao đổi ý kiến về thời cuộc xứ này, anh nói đột ngột:

— Giá tôi ở địa-vị anh, thì tôi vượt ngục, chứ không chịu bó tay chờ chết.

— Vượt ngục? Anh nói sao nghe dễ dàng thế? Học hỏi lại với ý hoài-nghĩ thăm.

— Có gì mà không dễ! Anh muốn thì tôi giúp cho.

— Thật hay đến?

— Nói thật. Có Chúa trời làm chứng.

Học sừng-sốt nhìn anh lính Lê-dương thanh-niên. Anh này trịnh trọng, thật thà, mới tiếp:

— Tôi cũng là con nhà cách mạng ở xứ tôi, vì một sự tình-cờ mà nhập ngũ Lê-dương, chứ không thích gì cái nghề vác súng đi giết thuê này đâu!... Bề bề tu-do độc-lập vẫn là cuộc đời sung sướng hơn. Cái ý nghĩ ấy, không phải riêng một mình tôi có mười mấy anh em đồng-đội, tám đầu ý hiệp với nhau, vẫn rập vào ngũ đã lâu, chỉ chờ cơ-hội chính-đáng. Giờ anh ở một tiếng và thông báo cho anh em đồng-chi của anh trong nhà ngục này, chúng tôi hợp lực với, cùng đi với các anh... Từ đây lên Lao-kay sang bên Tàu gần quá!... Chúng ta phá ngục, chặt đường giây thép, ra cướp lấy một chuyến xe lửa, mở hết tốc lực, chạy thẳng sang địa-giới Tàu... Lúc người Pháp biết tin, thì chúng ta đã ở chỗ bình an vô-sự rồi!... Ở đất Tàu chúng ta sẽ mưu đồ đại-sự với nhau để giải thoát, tổ-quốc của các anh... Nếu anh chịu thế, thì ra lệnh cho đồng-chi đi, phần tôi sẽ mất bảo anh em tôi, chúng ta thì-bành ngay lên đêm mai.

Học trầm ngâm suy nghĩ, rồi khất để hôm sau trả lời. Có lẽ Học ngại cái mưu ấy-quan hệ và mạo-hiểm quá; lại còn nghi ngờ, anh lính Lê-dương giả trá, dọ dẫm cho người Pháp, biết đâu?

Bối vậy, hôm sau Học bỏ qua, không trả lời gì hết; anh lính Lê-dương thừa dịp vắng vẻ, ghé bên tai Học nói nhỏ:

— Anh không quyết định đi, mai kia Hội-đồng Đề-hình kết án xử tử các anh thì việc canh phòng sẽ nghiêm mật hơn, bấy giờ muốn làm cũng không được nữa đâu.

Học làm thinh. Anh lính Lê-dương thở dài, bỏ đi.

Mấy hôm sau, Học bị lên án tử-hình rồi, lại giải về giam ở Hỏa-lò Hà-nội, kể lại

chuyện trên cho anh em nghe; ai cũng trách Học đảng nào cũng chết, sao không nghe cái mưu vượt ngục của người lính Lê-dương? Học cũng không tự hiểu tại sao lúc bấy giờ mình lại từ chối.

Mọc với Phó-đức Chính, Bùi-tự Toàn v.v... (tất cả 13 người, lên đoạn-dầu-dầu ở Yên-bay sáng sớm ngày 17 Jun 1930. Sau đấy, người ta ném xác 13 liệt-sĩ xuống một hồ chung mà vứt-đất, không có một người một quan-tài như chúng ta làm tưởng.

Cố An được mục-kích từ thủy-chủ chúng, khi trở về phân-nhân với anh em cách-mạng còn bị giam ở Hỏa-lò:

— Ôi! chúng nó giả-mán-lâm, các con ạ!... Vui chung một hồ!... Cha xin cho mỗi người một cớ quan-tài mồng thôi, mà chúng nó cũng không cho!

Cố An, tức là Père Dronet, người Pháp, nhà tu-bà-h di rước linh-hồn của những người tử-hình trong thời kỳ biến-động 30-31. Nhà tu hành ấy ban không nói sai.

BAO TRINH NHẤT

KỶ SAU:

Xứ Nhu, người từ-trên
khi đánh Lâm-thao

Một phát hành:

PHƯƠNG-THANH

10 năm nay mới lại có một tập thơ hay, là tập thơ này, in toàn giấy Tàu, Ngạc Khẩu, cực kỳ trang-nhà.
Giá: 15p. 50 (Bắc-kỳ)

TRIỆU-HỌC TẬP BÚT

những tác-lập mới của bà, đương-thời-tri.
Giá: 3p. 50 (Bắc-kỳ) — bản đẹp 15p. 00

Sang năm có bản:

**KHÔNG-TỰ
HỌC-THUYẾT** — H và H

Giá đặt mua từ giờ: 20p — 15p — 20p — 70p — 5p — 35p.

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

N° 16bis, TIEN-TSIN — HANOI

ĐẠO-ĐỨC SINH-HOẠT

LÀM CHỦ DƯỚI MÌNH LÀ LÀM CHỦ CÁ THIÊN-HẠ

Trong một bài trước, chúng tôi đã nói:

Chỉ có những người dân-tự-chủ, làm thành một nước tự-chủ.

Tự-chủ là gì?

Là tự mình làm vua làm cha mình; tự mình làm thầy mình, tự mình làm mẫu-mạc cho mình; tự mình sai khiến mình; tự mình ra lệnh cho mình; bao giờ cái mình tinh-thần, cái mình đạo-đức luân-lý cũng ở trên cái mình thể-chất, cái mình hình-bà, cái mình xác-thịt; cái mình thể-chất trái với những sự thường thấy ở các loài vật và những kẻ-tục-tử, phạm-phu, bao giờ cũng phải mô-lệ cái mình tinh-thần, chế tinh-thần không để những sự nần-cần, những sự tham-muốn của thể-chất, của hình-bà không để những vật-dục chi-phổ, lang-lạc nổi.

Cái mình tinh-thần của con người ta, người xưa thường gọi là cái *Tâm*, cái mình thể-chất, cái mình hình-bà, tức là cái mình nữa hình, thì gọi là cái *Hình*.

Tự-chủ là cái *Tâm* làm chủ cái *Hình*; không tự-chủ là *Tâm* bị *Hình* dịch, cái *Tâm* làm chủ tới-tô cho cái *Hình*, để cái *Hình* sai-khến như sai khiến một kẻ nô-lệ vậy. Đó là đối với chính mình.

Đối với người, tự-chủ là không làm nô-lệ ai, không để ai sai-khến mình, tự mình mình làm, không đợi mệnh-lệnh của ai hết.

Đối với người nước ngoài, tự-chủ là không làm nô-lệ người nước ngoài, không để người nước ngoài cầm quyền ra mệnh-lệnh sai khiến mình, mọi việc trong đời chính-trị, kinh-tế nhất nhất đều do mình làm chủ.

Nhưng trước khi Tự-chủ có nghĩa thế với người ngoài, nước ngoài, phải có nghĩa thế với chính thân mình để. Nghĩa là: muốn thực-hiệu cái tình-trạng tự-chủ đối với người ngoài, nước ngoài, muốn thực-hiệu được cái tình-trạng tự-chủ về kinh-tế, xã-hội, chính-trị, trước hết phải thực-biến được cái tình-trạng tự-chủ đối với bản-thân, thực-hiệu cái tình-trạng tự-chủ về luân-lý đạo-đức đã.

Cụ Khổng nói:

Chính-trị là làm ngay thẳng. Không làm ngay thẳng được mình, sao làm ngay thẳng được người. (Chính giả chính dã. . . Bất năng chính kỷ thân, ư hà chính nhân hà?)

Ý nói muốn trị người, trước hết hãy trị lấy mình.

Không trị được mình thì không trị được người. Cũng như không thực-hiệu được nghĩa tự-chủ đối với bản-thân, thì không thể thực-hiệu nghĩa tự-chủ đối với người ngoài, nước ngoài vậy.

Đó là một sự thật. Và đúng từ nay rằng thực-hện nghĩa tự-chủ với bản-thân là một việc dễ-dàng.

Làm chủ được mình, có khi khó hơn làm chủ thiên-hạ.

Vì đó chỉ là bước đầu đến tới việc làm chủ thiên-hạ. Mà vạn sự khởi đầu nan.

Và bằng, trị thiên-hạ, còn có luật-pháp, chế-độ, văn-sáng, chế-trị bản-thân, thì không có luật-pháp chế-độ nào khác là cái nghị-lực cương-quyết mạnh mẽ của ý-chí.

Ý-chí là cái lợi-khí duy-chất để con-an tuấn tráng hình-bà, và làm chủ bình-bà.

Máy-chai là một thứ vốn có tính-cách mềm, yếu nhất đời chẳng khác gì nước vậy.

Cũng như nước, khi đổ mạnh thì y-chi con người mạnh vô cùng, có thể dời núi, lấp biển, chinh-phục được ao-hồ, hàng-phục được thiên-nhiên. Mà khi đã yếu thì yếu vô cùng, đến tho tay vào túi lấy đồ vật, hay gờ tay lên mấp xua con rắn cũng không xong. Khi đã yếu, thì y-chi con người chỉ còn là số-lệ cho trăm ngàn vật được, trăm ngàn sự cầm giữ của con người mất, và lúc ấy tâm vị hình dịch, con người chỉ còn là tôi-tớ cho ngoại - nhân, ngoại-vật mà thôi.

Cho nên kẻ nào thắng được mình, chinh-phục được mình, là đã thắng được người, chinh-phục được một đế-quốc, chinh-phục được cả hoàn-cầu rồi vậy.

Nữ-sĩ Marie Bonaparte đã viết như thế này về người Nhật và người Anh Mỹ:

« Ở bên này và bên kia Thái-Bình-Dương, nghị-ye của hai đại chủng-races nó một cách cực kỳ đối-lợi: người Nhật và người Anh-Mỹ.

Cả hai đều trở thành những dân-tộc bá-chủ, vì từ thời Sparta và La mã tới nay, họ là cái hiện-thân của nghĩa-tự-chủ một cách mạnh mẽ nhất. »

Nói riêng về người Anh, nữ-sĩ viết:

« Lấy ý chỉ đồ-hệ chính-minh và quanh-minh, đồ-hệ tạo-hóa dưới hình những sức mạnh ngũ hành, hay những dân-tộc khác, người Anh ở đâu cũng sống trong sự thần-độc âm-lý-kiến-kỹ. Không bao giờ xuống-sĩ, không xuống-sĩ cả với lòng-minh, người Anh đẹp cái tính-cách nó làm cho mình như nhóc... »

Cho nên, lúc nào cũng cương-ngạnh và ngạnh-ngen ở giữa tất cả các giống người dưới tất cả các khí-hậu, người Anh Mỹ ở đâu làm bá-chủ đấy.

Về người Nhật, nữ-sĩ viết:

« Tính khí cương-ngạnh mạnh mẽ như thép

luyện, người Nhật khác-khỏi lại ghê - hơn cả người Anh Mỹ. Quân-đội Nhật ra trận, có thể chịu đựng nhều sự thiệt-hại hơn quân da-trắng, mà vẫn không nao núng vì người Nhật biết khinh-cái chết như người da vàng, nhưng không trù-độn đất-nợ như họ ».

Coi đó, ta thấy sự tự-chủ, sự khác-khỏi có thể đưa người ta đến chỗ vinh-quang, ưu-thắng như thế nào.

Không trách, cả sách Đại-Học chỉ chú-trọng vào hai chữ Tu-thân, là phần-sự chung của những người muốn là gia, trị-quốc, bình-thiên-hạ, tích-từ học Thôn-Tử đến kẻ thứ-nhân và Khổng-Tử đã đánh giá rất đúng khoa-tư-chủ hay khác-khỏi hay tự-khỏi, trong sách Luận-Ngữ như thế này:

« Sửa-mình để được người kính-phục.

Sửa-mình để trị yên mọi người.

Sửa-mình để trị yên trăm họ ».

(Tu-kỷ để kính, tu-kỷ dĩ an nhân, tu-kỷ dĩ an bách-thân)

Sửa-mình, tự-chủ mình là cái công-phần đầu tiên để đi đến chỗ sửa người, làm chủ người, cũng như người thợ kim-muốn tài-khéo, trước hết phải mài đồ-dụng cho sắc, như lời cụ Khổng đã dạy.

Vậy trong việc học đạo-đức, chẳng là chỉ cần học khoa-tư-kỹ, mà không cần đạo-đức, nên những dân-tộc mạnh - giỏi, nắm quyền bá-chủ hoàn-cầu.

Học đạo-đức chỉ là học tư-kỹ mà thôi. Không tu-kỷ được, thì đạo-đức chỉ là đạo-đức giả, đạo-đức ngoài miệng.

Và học đạo-đức như vậy, chỉ là phá hoại đạo-đức, bởi-nhờ đạo-đức, coi đạo-đức ngang giá với mảnh vụn bằng thì cốt để làm cần câu cơm-kèo.

LE VĂN-HOÀ

Ông già bà lão, đau lưng, mỏi gối, người ốm mới khỏi, tinh-thần mệt-mỏi, mất ngủ, MẠNH ĐẠI-QUANG
Bán tại: 28, HÀNG NGANG HÀ NỘI - NGÀY 20-10-1955

NGƯỜI VIỆT - NAM LÀM QUAN Ở TRUNG - QUỐC

II

Sử ta chép rằng cuối đời Hán-Linh-đế (168-189), Lý-Tiến người ở Cao-hung quận Giao-chỉ, làm quan thái thú Linh-Lang, nhân có công đánh phá những dân mán-phân-loại, được vua Hán cho thay Giả-Tôn làm Giao-châu-thư-sứ.

Nghĩa là lần thứ nhất nhà Hán phải dùng một người Việt-nam ở ngôi thủ-hầu Giao-châu; ngôi ấy từ xưa vẫn để dành cho người Tàu.

Từ lúc nhà Đông-Hán thống-thuộc cả đất Việt-nam ta, những quan-tu-mục bên Tàu sang trấn-nhận, phần nhiều không có đức-hạnh, chỉ lợi-dụng quyền-bành chức-vị mà làm những việc bạo-tàn hối-lộ, miễn sặc vợ-vết túi thama cho đầy, không kể dân-sinh quốc-kế. Không thể chịu-đựng với lũ cướp-ban-ngày có giấy-phép ấy, người bản-xứ nổi-tên cách-mạng luôn-luôn, kéo nhau đánh phá hết quận này đến huyện kia, giết-quan-lại Tàu như cơm-bữa, nhà Hán lấy binh-lực ỷa dân áp-mãi không xong.

Đến đời Linh-đế lấy thế làm lơ, hạ chiếu kén chọn người hiền-năng để giao phó-thời-cuộc Giao-châu. Trừu-tham tiến cử Giả-Tôn, vua liền bổ làm thư-sứ. Đến nơi trấn-nhậm, Giả-Tôn dò-biết nguyên-dò dân-chúng bất-bình, rồi giám-bốt sư-thuế, chiếm-phủ lưu-dân và chém-bọn-quản-lại tham-ô, nhờ thế nội-tình Giao-châu lại yên.

Sau ba năm Giả-Tôn về triều, Linh-đế

nghe nói Lý-Tiến gốc người Giao-chỉ, hiện làm thái-thủ Linh-lang - nghĩa là đang làm quan ở Trung-quốc - có tiếng hiền-năng, liền phong Lý-Tiến thay Giả-Tôn làm Giao-châu-thư-sứ. Ấy là chính-sách khôn-ngoin của nhà Hán dùng người bản-xứ - dân-quyền cai-trị dân bản-xứ, mà cũng tỏ ra Linh-đế có độ-lượng rộng, nhất là gữa lúc ấy nhà Hán theo lệ những Triều vua trước, rảo-dôn nhân-tai Việt-nam; không được tuyển-bổ như người Tàu.

Lý-Tiến thừa dịp, tâu về Hán-triều, tâu rằng thuơ-giờ làm quan triều-dinh, toàn là người trung-châu, chưa nghe nhà-nước làm gì khuyến-kại-chê-xa, Linh-đế nhận lời-kêu ca ấy phải lẽ, tước thời hạ-chiều cao những người Giao-châu để-Hiếu-liêm, Mạn-tải, được bỏ vào các chức-vị quau-hệ trông-chau-minh.

Đáng-khen Lý-Tiến được người ta trọng-dạng, biết-trực-ngôn để-kể-thống-trị phải sửa-đổi chính-lệnh, đối-đãi tử-khí với nhân-tai xứ-minh. Không như kẻ khác được ở địa-vị ấy, gặp-trường-hợp ấy, hoặc hèn-nhút không dám mở-miệng, hoặc nịnh-hot-bay-vẽ cho người ta bỏ-buộc đồng-bào mình thêm, để-lập công-câu lợi-một-mình!

Càng trong thời-ly ấy, còn một người Việt-nam khác, tên là Lý-Cầm, đang làm quan túc-vệ ở nội-cung vua Hán, cũng bị-lợi-dụng địa-vị và cơ-hội như Lý-

Tiến, ra sức giữ tổ đình bất công bất bình họ anh em đồng-hương.

Nhân hôm triều-hội tể nguyên-dân, Cầm rừ ngườ bạn đồng-hương và đồng-liệu tên là Bốc-Long, cùng phủ-phục trước sân rồng, tâu rằng : « Nam-việt ở xa xôi quá, không được trời cao che chở, đất dày đồ nặng, cho nên mưa ngớt không xuống, gió mát không đến nơi. » Bân-y là trác-khéo nhà Hán bạo-đãi nhân-tài nước ta vậy.

Sử chép rằng lời tâu của Ly-Cầm khôn thiết quá, làm cho Linh-đế cảm-dộng, đặt tức giáng chỉ lựa chọn trong hàng Mậu-tai Hiếu-liêm nước ta, mỗi hàng một người, bổ làm huyện-lệnh tin-dương và Lạc-hợp. Rồi từ đó về sau nhân-tài Việt-nam cũng được bổ-dụng như người Trung-quốc.

Những lời người ta khen Ly-Tiến mới rồi, nên nhắc lại với Ly-Cầm cũng phải. Vì âm-tích hai người đối với đồng-bào tổ-quốc ăn cần sốt sắng như nhau.

Người đáng hổ thẹn với Ly-Tiến Ly-Cầm trước hết, chắc hẳn là Khương-công Phụ, một người Việt-nam, cách sau đó 500, đã có cái vinh-hạnh, độc nhất vô nhị, là ở ngôi tể-tướng Trung-quốc.

Hồi ấy là cuối thế-kỷ thứ 8, nước ta thuộc quyền nhà Đường thống-trị; họ đã lập ra An-nam Đô-bộ phủ ở thành Long-biên (tức Hà-nội ngày nay) làm cơ-quan cai-trị Giao-châu.

Khương-công Phụ là người ở An-định, quận Cửu-châu (tỉnh Thanh-hóa bây giờ), nhưng từ đời ông cha đã vì việc học hành hi-sử mà sang kinh đô Lạc-dương rồi ở luôn đấy. Nguyên tắc nhà Đường đó-hệ ta, duy có thi-sĩ học dưới là mở tại bản-xứ, ví dụ Hiếu-liêm Mậu-tai, ở

từ An-nam tranh tề giết giết với nhau ở thành Long-biên, không phải đi đâu. Những người tài cao học rộng, muốn thi tới khoa Minh-kinh tiến-sĩ, thì phải sang đến Lạc-dương, thì chung với sĩ tử Trung-quốc.

Ý hẳn đương thời sĩ-tử an-nam vào hàng học khá cũng đông, có thể tranh danh của sĩ-tử Trung-quốc mỗi khoa một phần cơ-biên không ít, nếu không có cách gì hãm bớt lại. Bởi vậy, nhà Đường định lệ về khoa Minh-kinh tể-sĩ, học-sinh ta sang dự thì bao nhiêu bất kể, số trúng không được lấy quá mười người. Thế mà Công-Phụ với cha là Công Đĩnh, em là Công Phục, một nhà ba người cùng đỗ một khoa!

Đường-thư cũng như Nam-sử, nhìn nhận Công-Phụ học rộng tài cao, sau khi thi đỗ, được bổ dụng ngay ở trong triều, không bao lâu cất nhắc đến chức Hàn-lâm học-sĩ.

Công-Phụ thường trừ mưu hoạch sách-nhiều điều có bổ ích cho triều-đình. Nhất là ông ta có trí sáng, bình-nhà vẫn để tâm xem xét cử-dộng của viên kien-tướng ở trấn Lu-long là Chu-Tỷ, đoán biết hẳn thế nào cũng sẽ âm-mưu làm loạn. Nhiều phen, ông dâng mật biểu xin giết Chu đi cho khỏi có hậu-hoạn, nhưng vua Đức-Tôn không nghe, cho ông lo xa mớ miệng.

Sau ông lại tâu xin ra lệnh ước-hẹn quan-binh các trấn phải dự bị sẵn sàng, cũng là phòng-bị họ Chu làm phản. Đức-tôn cũng bác đi, một hai tin Chu là phiến-trai, giàu lòng; trung nghĩa.

Quả nhiên, cách đây không lâu, Chu thừa dịp về Lạc-dương triển-kiến, khởi loạn, ngay ở kinh-thành, tự lên ngôi thiên-tử, Đức-tôn phải chạy đi Phụng-thiên, còn bị phản-binh, đuổi đánh và

hao-vây, cuối nữa ngay-hiến. Không ngờ có Ly-Thạch đem binh khôi-phục kinh-thành, giết được phản-tặc thì Đường-triều không còn.

Đức-tôn trở về, nhớ lại Công-Phụ đoán trước mọi việc rất trúng, cho nên đem lòng quý-mến, cất lên chức Trung-thư môn-ha Bình-chương-sự, nghĩa là phong làm tể-tướng.

Từ xưa và về sau, từng có người Việt-nam sang làm quan bên Tàu, nhưng mà treo lên đến ngôi tể-phu triều-đình, có kim hi thấy họ Khương là một. Lâu ngôi tể-phu triều-đình Trung-quốc, lại là Trung-quốc vào đời Thịnh-Đường, thật là một sự vẻ vang ít có vậy.

Tuy nhiên, không thấy sử sách nào chép trong hồi Công-Phụ cầm quyền tể-tướng nhà Đường, có nghĩ đến hay có làm được mấy-may việc gì bổ ích cho đất Giao-châu là nơi ông chôn rau cắt rốn, là đất cố-hương tổ-tích của ông?

Với địa-vị cao tuyệt và nắm quyền hành lớn lao trong tay, nếu ông hữu-lâm với quê cha đất tổ, muốn làm việc ích lợi cho đồng-bào cố-quốc sao lại không được? Vì dụ giảm bớt sưu thuế cho dân Giao-châu, trừ bớt tham-quan ở-lại, thì thế chính-sách đó-hệ một sách rộng rãi; hay là ít nữa cũng làm được việc bành-vực nhân-tài bản xứ như Ly-Tiến Ly-Cầm hồi xưa thiết-tướng không khó. Nhưng thấy chung không thấy ông hành-dộng được chút gì gọi là tướng, nhớ hay ích lợi đến quê-hương. Giao-châu cũng bị áp-chế khốn khổ, chẳng thua gì những lúc khác.

Công-Phụ không có lấy chút tình-cố-quốc ở trong mạch máu chăng?

Hay là đã « Bức-hỏa » cả trăm phần

trăm, quên cả gốc tích an-nam của mình rồi chăng?

Ái ngờ hơn nghìn năm xưa đã có người Việt-nam đi theo giống, mình cho đến vong-bản như thế?

Người vong-bản ấy ném cả đất nước tổ tiên ra ngoài lòng lệ trí nhớ, chỉ biết chăm chăm bản tính công việc có lợi cho nước Tàu, để trả nợ cơ-biên, cơ-máo, chức phận mắc với vua Tàu. Đến nỗi dằng dặc can ngăn đám táng Đường-an công-chúa, kén rằng xa xỉ thái quá; vì dụ mà bị Đức-tôn sinh ghét, cho là người kiêu-chuyên mua chuộc lấy tiếng trực-ngôn, rồi bãi tướng-vị, giáng làm chức Thái-tử Tả-thư-tử cho tới mãn đời. Người ta cho thế là quả-báo của kẻ quên gốc dấy.

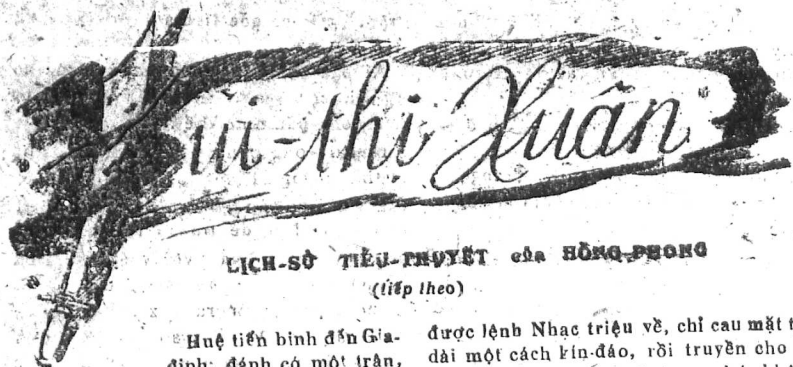
Từ Khương-công Phụ về sau, không thấy sử ta chép có người Việt-nam nào sang làm quan nhơn quan nhỏ ở Trung-quốc nữa. Nhưng ta cứ lấy lý mà đoán, thì sau cũng có, mà sử sách bỏ qua đấy thôi.

Ví dụ hồi thế-kỷ 13, Trần đánh với Nguyên, có ít nhiều tôn-thất và quan lại ta hàng-giặc theo về bên Tàu, trong số đó tất phải có người được nhà Nguyên thu-dùng, bổ cho một chức gì, không phải chuyện lạ.

Cũng như cuối đời Trần, quân Minh sang đánh Hồ-quý Ly, bắt được người con thứ hai của Quý-Ly là Hồ-nguyên-Trừng đưa về Yên-kinh; vua Minh Thánh-tổ cho làm quân coi xưởng đúc súng, vì Nguyên-Trừng có tài nghệ ấy.

Ông Lê-quý Đôn, trong sách « Văn-dải loại-ngữ » đã kể cho chúng ta biết như thế.

QUÁN-CHI



LỊCH-SỐ TIỂU-THUYẾT của HỒNG-TRUNG (tiếp theo)

Huệ tiến binh đến Gia-định, đánh có một trận. Lý-Tải, Tân-chính-vương và Thái-thượng-vương, mỗi người, tháo chạy một đường. Thừa thắng, Huệ ruổi quân đến Long-xuyên, Vĩnh-long, bắt được cả ba người đem giết. Tân-bình chúa Nguyễn vợ chạy tan nát, chỉ nghe tiếng quân Tây-sơn đã đủ khiếp vía.

Sử chép Nguyễn Huệ bốn lần vào đánh Gia-định, trận này là lần thứ nhất.

Lúc bấy giờ nhân-tâm trong Nam thường mến chúa Nguyễn, vẫn ngầm ngầm chờ địch với Tây-sơn, chỉ đợi cơ hội là quật-khởi. Huệ dò biết rõ ràng như thế, cho nên sau khi hạ được Gia-định rồi, muốn xin anh cho mình ở lại trấn-thủ miền nam, phòng giữ thế-lực chúa Nguyễn. Nhưng mà Nhạc không nghe, với vàng ra lệnh triệu về; thậm-y là vợ để em hàng-trấn một phương, quyền to thế lớn, sau này khó tại. Thôi thôi vẫn thế, anh em ruột thịt, khi còn hàn-vi nghèo khổ với nhau thì không sao, song đến lúc chung lưng đấu cật, làm nên có ruộng trước vườn sau, nhà ngói cây mít, cái mới tham lam nghĩ-kỳ cũng theo đó mà nảy ra.

Thông minh, thao lược, Huệ hẳn biết ý của ông anh như thế, cho nên khi tiếp

được lệnh Nhạc triệu về, chỉ cau mặt thở dài một cách kín-đáo, rồi truyền cho ba quân sửa soạn lên đường, chứ không than phiền bàn nói gì cả. Trần-quang-Diệu hỏi:

— Việc Bình-định Nam-kỳ sự thật chưa xong, sao Thượng-công đã vội rút quân về?

Có lệnh của Đại-vương; Huệ đáp.

— Ông tướng cầm binh ở ngoài, có khi mệnh vừa không toàn cũng được, Thượng-công không biết sao? Ta rút binh về hôm nay thì ngày mai đồ đảng Chúa Nguyễn nổi lên như ong lập tức; bấy giờ lại phải trở vào đánh giết mất công.

— Nhà-người nói phải, ta cũng biết thế, nhưng mà có lệnh của Đại-Vương.

Diệu loan nói nữa, nhưng Bùi-thị-Xuân ở đằng sau khẽ kéo vạt áo chồng, ra hiệu hạo thôi.

Liền ngày hôm ấy, Huệ giao kiếm ấn cho Đồ-dốc Chử ở lại giữ thành Gia-định, rồi cùng Lê-đem đại-binh trở về Quy-nhon.

Mùa xuân năm sau, Mậu-tuất (1778) Nguyễn-Nhạc ngầm bảo tướng-sĩ bộ-hạ dâng biểu khuyến-tiến, rồi lập đàn làm lễ tế-cáo trời-đất, lên ngôi Hoàng-Đế kỷ nguyên là Thái-Đức.

Nay tại An-nhĩ ở An-Tây-sơn, tiến hành tiền thuế nhà nước, bấy giờ mặc áo hoàng bào, thống trị gọi mười triệu dân, từ bên này đến Hải-vân cho đến mũi Cà-mau.

Thái-đức Hoàng-đế đóng đô ngay ở thành Hồ-bản đã tu bổ năm trước, nay đổi tên là Hoàng-đế-thành, giáng chỉ p ong cho ngự-nhĩ đệ Nguyễn-Lữ-lam Tiết-chế, ngự-tam-đệ Nguyễn-Huệ làm Long-nương tướng-quân; trở xuống các quan văn võ đều được phong thưởng, tùy theo công lao trên mặt hay lâu.

Gừa lúc làm lễ dâng-quang, quần-thần đang bài ban triều bái, bỗng thấy một đoàn chim cất, từ trên nóc nhà Thái-cực điện bay ra, mổ nhau kêu inh ỏi. Dục có một con bay vọt lên cao, còn mấy con kia bay ra ngoài bể. Nững người có tâm-cơ, đều cho đấy là một điềm đáng nên suy nghĩ.

Chiều hôm ấy, Hoàng-đế ban đại-yến cho tất cả nội-sung ngoại-triều và tùy bộ-chư-quân.

Dự yên xong, trở về bản-dinh, Quang-Diệu có vẻ ngà ngà say, vấp cội ao mủ nhìn vợ và gật gù hỏi:

— Thế nào? Em có lấy làm thích khản với bữa yến Nãi-ngư ban cho hôm nay không?

— Phất ngầy thi có!... Thị-Xuân trả lời vẫn tắt, gương mặt không vui.

— Ủ, có thế, phất ngầy!... Toàn là sơn-hào hải-vị, tôi không thích!... Tôi chỉ

thích ngồi trên mình ngựa ăn cơm nằm với muối tiêu, đã quen đi rồi.

— Không, em không phất ngầy vì nhiều sơn-hào hải-vị đâu! Chỉ phất ngầy vì trông thấy cái mặt Biện-Nhạc thế mà cũng vui với em!...

Già có sét đánh khít ngay bên tai, Quang-Diệu cũng không giận mình khiếp vía cho hả g nghe vợ mới nói mấy câu bất ngờ ấy. Ceang tỉnh rượu hẳn, vội vàng đưa tay bưng lấy miệng Thị-Xuân, không để cho nàng nói hết câu:

— Trời ơi! lại vạch mạch rừng, em muốn vợ chồng ta chết chêm à?

Đoạn, chàng ghé bên tai hỏi:

Tại sao em có y-người hàn học như thế? Núi cho tôi nghe, nhưng nó khe-khe như, tôi van em đừng có gay nên lại họa vô ích!

Thị-Xuân van, lời chồng, nói khề, nhưng nếu có người n. o rình ngó sán, chắc cũng nghe rõ:

— Minh nghĩ không bức-bội sao dư c? Giả như người ta, o xưng hoàng-xưng đế như vậy, it nà cũng phải tấn-phong cho em mình tờ quốc-công hay là vương-ước cũng đang. Nhất là người em như ông Huệ, đã lập bia nhều công lao chnh chiến mới dựng lên cơ-ngiệp này!... Hừ!... Long-nương tron-quân? Chức-ước ấy quý báu gì? Nó không xứng với công lao ông Huệ một chút nào!... Tôi xem, ra Nhạc tham-biêm, tham-lam, có ý nghĩ-kỳ em;

Xi-gà thơm ngon hơn hết:

EROS... VIRGINA.

Bán buôn tại: PHU... - 87-89, PHỐ BUE HANOI

Có hai đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và tương-thiện thì chỉ có cách là: MUA YẾ XỔ SỔ DÔNG-DƯƠNG

lúc thành công phú quý không muốn cùng em chung hưởng... Thế nào rồi cũng có cuộc xung đột cho mà xem. Minh không nhớ bốn chữ «Maynh dục huych tướng» của cụ Grao Hiên ư?... Tôi nghĩ ông Huệ bị bạc đãi mà bức thay l... Rồi đây chúng ta cũng tòa ông lên làm hoàng-đế không được sao?

Mấy lời Thị-Xuân nói, như liều thuốc đánh thức Quang-Diệu vực tỉnh cơn mê, bắt chàng suy nghĩ, phải chịu rằng nàng nhận xét đúng.

X. — Con điều biến cắt sấn về Nam

Quả như lời Quang-Diệu đã tiên-đoán: Tây-sơn lấy được Nam - kỳ lần đầu, mà không để Nguyễn-Huệ ở lại xếp đặt mọi việc nội-trị, phòng-thủ, chỉ cốt lấy thóc gạo về, bạc rồi về, giao cho một hai viên tướng bắt lấy giữ thành của chúa Nguyễn có thể nổi lên chống cự và làm nên chuyện.

Sau đó Nguyễn-Huệ lại vào đánh Gia-định ba lần nữa và một lần phá tan quân Xiêm ở Mỹ-tho, kẻ võ-công toát hiên hiách, nhưng mà cơ-sở và hành-thế của Nguyễn-vương Phúc-Ách đã bắt đầu xây dựng chắc chắn ở đất Nôm-kỳ, trở nên đối địch với Tây-sơn rồi. Tuy lúc sơ-khởi, Nguyễn-vương hay bại trận mặc lòng, nhưng thế-lực về tinh-bần thì càng ngày càng mạnh; đều dần dần được Tây-sơn ở miền nam.

Thế là nhất thời thất-sách, Tây-sơn

phải mất công đánh giết luôn mà vẫn không hoàn-toàn làm chủ được cả xứ Đồng-nai, lại còn chậm-trễ cả cuộc tiến ra miền Bắc.

Vua Thái-đức lên ngôi được hơn bốn năm, có cơn điều biến bay về Hoàng-đế-Thành, bấy giờ Tây-sơn mới có cơ hội Bắc tiến. Con điều biến ấy tên là Ngưu-Đôn-hữu-Chính.

Chính là người Động-bãi, huyện Chân-phúc, trấn Nghệ-an, khôn ngoan gao-hoát từ bé, lúc đi học văn, ông thầy đã nói: «Thằng này về sau là bày-tôi giỏi ở đời; nếu gặp đời loạn, nó sẽ là một tay gan hùng đảo-đề» tuổi trẻ đã hương-cổng, Chính lại học binh-thư vô-nghe, định theo đuổi con đường này cho đi tới công danh sự-nghệp to tát ở đời.

Nhưng hai ba khoa đi thi tạo sĩ không đỗ, Chính bực mình không học nữa, lên mô được làm môn-hà Việt-quân-công Hoàng-ngũ-Pauc, tỏ ra người tác-tri đa-mưu, Ngưu-Phúc đem ông yêu mến và rất tin dùng.

Ta còn nhớ hồi Ngưu-Phúc vàng-mệnh chúa Trịnh vào đánh Thuận-hóa, Chính đi theo trong quân, giúp đỡ nhiều mưu hay chiến-lược, và có dịp đem kiếm-an hàng sắc vào Quy-nhơn phong chức Tây-sơn-Hiệu-trưởng cao Nguyễn Nhạc.

Chính làm quen với anh em Tây-sơn từ đó. Lúc đi về, Chính đã nói với Ngưu-Phúc:

— Tôi xem anh em Tây-sơn có ki-phách ngang-tàng, không chịu ở dưới thiên-hạ. Nhất là Nguyễn-Huệ chỉ-khi

quay lưng, có tài thao-lược hơn cả hai anh!

Ngưu-Phúc biết tài-năng tâm địa Chính, cho nên khi hấp hối trên giường bệnh ở thành Phú-xuân, đã căn-dân Hoàng-dinh-Thế về tần chúa Trịnh nên trọng-đúng Chính, không thì giết đi, chớ để hẳn qua tay địch-quốc, sinh sự bất lợi cho nước nhà.

Không biết Hoàng-dinh-Thế nói với chúa Trịnh thế nào chỉ biết Ngưu-Phúc qua đời rồi, Chính về Nghệ-an quê nhà, theo Hoàng-dinh Bảo làm chức tham-quân, trông nom tuần-phong mặt bắc. Chính tài thủy-chiến, dân-giúp bon-bãi-khẩu khiếp sợ, nhân đây có tên là con điều biến, không mấy chốc được phong Bàng-Ứng-hầu.

Sau chúa Trịnh-Sâm với Hoàng-dinh-Bảo ra Thăng-long, giao cho quyền-chính, vì chúa đã nhất-định bỏ con trưởng, lập con thứ, con của Đặng-phi, cho nên muốn đặt trong-lai người con thứ ấy vào lòng trung-thành hộ-vệ của Đình-Bảo. Tội nghiệp Trịnh-Sâm không ngờ mình đang mở cửa đón rước nội-loan vào trước, rồi ngoại-xâm đến sau.

Tháng mười một năm nhâm-dần (1782), một người môn-hà Chính là Hoàng-viết-Tuyên ở Thăng-long về Nghệ, bộ mặt hơi-hoắt-hà, đây về lo buồn, Tuyên mới bước-chân vào, Chính đã cười và hỏi đón:

— Trông cái bộ mặt anh đủ biết ngoài kinh-sự mới có chuyện cái là phải không?

— Bầm, có thể! Tuyên thở dài đáp. Chuyện nguy hiểm to chứ không phải là nhỏ thôi.

— Thế nào? Chính hỏi vô vấp, biến sắc.
— Taura, máu nhuộm vương-phủ, xác đầy kinh - sự! Tuyên tóm tắt hỏi - cuộc Thăng-long bằng tám tiếng ấy, ngời phịch trên chiếc ghế đầu, ngửi hơi giấy tạt rồi mới nói tiếp. Trịnh-đế-vương (tức Trịnh-Sâm) vừa mới nhắm mắt xong, kiêu binh Tam-phủ nổi lên giết Tôn-đốc-vương Trịnh-Cán (con Đặng-Phi) lập Đoàn-nam-vương Trịnh-Khải. Nhiều đại-tướng triều-thần bị chúng sát hại, thấy năm ngón ngang phủ-đường, thấy mà ghê khiếp!... Khắp kinh thành đang xôn xao dăm máu vì kiêu-binh thì tôi bỏ trốn về đây, báo tin cho ông hay...

(còn tiếp)
HỒNG-PHONG

« Nửa chừng xuân »

Tối 12 tháng 5 năm 1946, tại nhà hát lớn Hà-nội, hội-nhạc Trí-nòa, đã diễn vở kịch « Nửa chừng xuân » lấy tên grup quý Cua-lẽ.

Các nghệ-sĩ đều tỏ ra có công phu luyện tập. Trôi nhất là cô Hạc-Đình vai cô Mai và bà Lê-Hải và bà An. Họ tài tử tuy đã được khán-gia nhiều lần vỗ tay tán-thưởng.

Cuộc bán đấu giá chiếc lọ cổ và chai sạm-banh được khán-giá rất hoan-ngắm. Buổi diễn kịch kết quả mỹ-mãn nhờ sự tận tâm của những hội-vệ hội nhạc Trí-hòa.

Sách mới

T. B. G. N. vừa nhận được:
— ĐẠO PHẬT (quyển nhất) do hội PHẬT-TỬ VIỆT-NAM phát hành.
Xin có lời cảm ơn hội Phật-tử và giới thiện-võ bạn đọc.

Thoải-nhiệt-tán Hồng - Khê

Trị bệnh: cảm, sốt, nhức đầu

Mỗi gói 0\$50

75, HÀNG BỒ — HÀ NỘI

LION và MICANOH xi-gà thơm ngon hơn hết

Tábac 50gr. và xi-gà diêm nhỏ (hút rất thông) đóng thay thuốc lá rất tiện, rõ tiện và lịch-sự
BÁN BUÔN TẠI: FACIC. — SỐ NHÀ 280, PHỐ HUẾ — HÀ NỘI

Một chương trình tiếp tế...

(Tiếp theo trang 5)

Trong thời kỳ chiến tranh, nhân khẩu ở miền Bắc càng thay tăng bởi số các kiều dân ngoại quốc và bởi một lẽ nữa là những người Pháp không có hội mỳ để sống, đến sống bằng gạo và các thứ ngũ cốc khác của ta.

4°) Sự đi sản rất kém (Trung và đi).

Năm 1941 vụ tháng mười, nhưng tình sản gạo nhiều nhất ở Bắc (như Nam-dịa, Thái-bình, Vĩnh-bình v.v.) bị thiếu tại mức mùa hết sạch — sự xuất sản kém — nạn đói kém càng ngày càng trầm trọng.

5°) Sự sản xuất rất kém (Củ và đi).

Còn hai nguyên nhân nữa về sự sản xuất:

a) — Còn các tỉnh được mùa, nhưng mùa không được tốt. Hoa lợi rút kém đi từ 20 đến 30%, bởi những lẽ về thời tiết, hoặc những lẽ về nghề nghiệp canh nông không chu đáo.

b) — Số ruộng xưa nay vẫn cấy cấy được, có nhiều nơi đã phải bỏ « cò » không cấy (thứ nhất là vì chiêm năm 1945) từ 20 đến 35% bởi một lẽ vì thời tiết không thuận cho nhà nông, hoặc việc canh nông làm không chu đáo.

6°) Một số thức gạo phải cần cho một nhu cầu trước (Cung và đi).

Số thức gạo vừa tẻ, vừa nếp ta vẫn lấy các nhà rẫy

cần phải có. Số thức ấy cũng là rút ở sự sản xuất mà ra.

7°) Việc thu thóc ở dân quê. Việc này có lợi về một phương diện, mà cũng có hại về một phương diện khác. Đó là dân quê có thể bán giải. Nhưng dù không phải là một nguyên nhân chính, nó cũng có thể là một nguyên nhân có thể ảnh hưởng đến sự « thóc kém », vì với chế độ thu thóc, dân quê đã thấy không còn nhiều lắm.

Phương pháp cứu chữa ra thế nào?

II — Những phương pháp cứu chữa

Đã đi tới sự thăng bằng số « ung » với số « Cầu » về thóc gạo ở miền Bắc Việt Nam, có thể dùng phương pháp chia ra mấy loại sau này:

1°) Rút số nhà « khẩu » bằng cách di dân để rút số « cầu ».

2°) Bớt bỏ ngay việc nấu rượu để rút số cầu vô ích, lợi cho số cung.

3°) Bớt bỏ việc tiêu dùng để rút số cầu.

4°) Mua gạo ở ngoài tỉnh (dùng hết mọi cách tải gạo ở Nam ra và các nơi khác để tăng số « Cung »).

5°) Tăng sự sản xuất bằng mọi phương pháp canh nông do bộ kinh tế chỉ huy để tăng số « Cung » (Công việc của Nông Chính).

6°) Làm cho sự phân phát được đều hòa để giữ mức thăng bằng của luật « cung, cầu » trong hết các tỉnh miền Bắc.

Để thực hành cho phương pháp ấy, chỉ có chính phủ chủ trương lấy mọi việc, một cách rất cương quyết như lối hạch bình, với sự ủng hộ của toàn quốc dân thì mới đi tới kết quả tốt đẹp và nhanh chóng được.

Ngoài ra một vài nhóm liên đoàn, một vài nhóm tư nhân hoạt động theo ý riêng, dù có sự giúp đỡ của chính phủ cũng không có thể có kết quả mẫu nhiệm bằng.

Theo nguyên tắc những phương pháp nêu ra trên là thế. Nhưng nói đến, ai nên đem thực hành, phải lấy từng trường hợp, lấy chi tiết, lấy những trợ lực sẽ thấy, tùy những người đảm nhận thực hành.

Thực hành làm sao cho có hiệu quả ngay? Đó là dân đề bài sau.

NGUYỄN PHÚC LỘC

+ AI MUỐN BIẾT +

Các nhà thuốc và các cơ quan điều trị đã các chúng bệnh nam, phụ, lão và trẻ em theo hai khoa y học và bác chế Đông Tây, hay hội nhà những sách thuốc do ông bà Lê Văn Phấn, y sĩ và bác chế sư, tốt nghiệp trường Cao đẳng y học, chuyên khoa về thuốc Nam Bắc đã soạn và dịch ra Quốc ngữ sách nói về chữa bệnh phải, da, dây thần kinh, bệnh hoa liễu v.v. sách về sau đây ghi nhận giá trị 15 đồng. Thứ từ nam đến nữ và trẻ em và trẻ em. Nhà xuất bản của ông bà Lê Văn Phấn. Monsieur et Madame LÊ VĂN PHẤN. Médecin chinois et pharmacien. N° 18, rue Ba-Vi Sontay-Tonkin

Bình-tĩnh đề suy-xét

(Tiếp theo trang 4)

tỉnh, mỗi tỉnh ta còn có thể tìm ít ra cũng được một « người » mà phần đông dân chúng tin phục. Ông nội-vụ bộ trưởng Trần - đình - Nam rất am hiểu tỉnh thể đó nên đã đề - nghị chọn tỉnh trưởng trong các bậc văn thân bang tỉnh: Quảng trị là ông thầy thuốc từ ngoại năm mươi, đã từng làm giám- đốc nhà thương nơi quê hương trên mười lăm năm.

Tại Thanh-hoa ta có thể gặp ông Nguyễn-dan Quế, nhà chính khách rời bỏ cuộc đời phồn hoa về cây ruộng ở La sơn. Nghệ-an, nhiều nhân vật: cụ Đặng-văn-Hưng tuổi ngoài 60 mà còn người người vung ; ông Đặng-trần Anh, v.v. lao thanh đương nổi trạch nhiệm khó khăn v.v.

Ở Bắc kỳ ta, khó tìm được một ông quan nho học như cụ Nguyễn-đình-Ngân vì cương trực mà gần hai mươi năm chỉ vài cùng mấy quyển sách một tại Bảo-dại sang thư viện?

Nếu cần tìm khi đó đương song Hươg, nơi Ngự-lam-văn-đình tỉnh thanh phân đầu thì các tỉnh An, Tĩnh, trường Quảng đã đem lại cái phong- độ nho gia thuần túy và thanh khiết. Sở đoản nơi đó đó là địa thế eo hẹp không thể mở mang về mọi phương diện văn hóa, chính trị, kinh tế. Lại phải lệ tục lưu truyền hơn trăm năm nay : nhân cư vì bất thiện và tính thần phục tùng quá đang làm mai một tư cách cao nhàn.

Trở lại công việc chính trị thì tình hình ở Huế không có gì đáng lo ngại cả. Dân cư thừa thớt, ngoài một nhóm chính khách từng đã có tên tuổi, nơi đó đã chưa sản xuất trong đám thanh-niên được tài ba xuất chúng. Ngoài cụ Huyền cũng còn một vài nhà chính khách như các cụ Ngô-diên... Đại cương có thể kết luận là tại Huế công cuộc chính trị để dài vì những chính đảng ít hơn ở Hà-nội.

Không khí ngoại giao tại Huế cũng được cái dư hương của đất Ngự-bình nên không hề có những cuộc song gio dăng e ngại. Nội-các cố tổ chức xứ Trung-kỳ hoàn hảo ;

Bắc-kỳ giao cho quân Khâm-sai. Ngoại-giao bộ-trưởng sẽ có trách nhiệm thu xếp việc ban giao tại Bắc, các sở thuộc phủ Thống-sứ cũ sẽ trao giả phủ Khâm-sai. Các sở thuộc liên bang Đông - dương sẽ có một chế độ mới cũng như trường hợp các nhượng địa Hà nội, Hải-phong, Nam-kỳ. Con đường tranh đấu còn giải, tâm lòng cương quyết của dân chúng còn gặp nhiều phong ba, bão táp. Không lúc nào hơn lúc này ta phải nương tay nhờ thánh dụ: « Dân nò lệ nhất thiết y lại ở người, dân độc lao nhất thiết trông cậy ở mình. » Muốn trồng - cấy ở mình trước hết phải kết chặt mối đồng tâm. Nội-giọng ta còn muốn sinh tồn thì chúng ta cần cùng nhau giải thích rõ sự dị- đồng và chính kiến Yêu nước chân chính là chỉ làm những việc mà mình có thể làm được. Ta nên bình tĩnh mà suy xét, đề hành động hợp với tình thế.

PHẠM-HỮU-CHƯƠNG

Quốc-văn, cái xe chở học-thuật đến cho ta

(Tiếp theo trang 13)

Làm việc thiết-gấp để công-việc hoàn thành trong một thời-gian thật ngắn, thì chẳng bao lâu thanh-niên hiếu học sẽ có đủ sách Quốc-văn dùng, ít ra là trong một vài bậc : do sự lựa chọn thâm định của bà Học sau này. Đó là nơi về văn-đề sách học. Còn thầy dạy, thì buổi đầu sẽ lựa chọn trong các nhà văn, nhà báo Quốc-văn đã nổi danh về một khoa nào, sẽ chỉ dạy chuyên khoa ấy. Việc này thuộc phạm-vi quyền-hành các nhà đương đạo, xin miễn bàn cãi.

Duy trừ-thuật, thì ta có thể bắt tay vào việc ngay từ giờ.

Đó là bước đầu dẫn tới cõi tự do, độc lập, anh em tri-thức nên dần bước.

HÙNG-PHONG

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. (\$19

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC

ĐAU DẠ DẠY

HỒ GÀ

BIÊU-NGUYỄN

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại lý khắp cõi Đông-pháp

Đã có bán :

TRÊN GIÓC VẬT-CHẤT
của LÊ VĂN THƯƠNG

— Một thăm-kịch Tiên và Mạn — Một
thành công thê-thảm củ, kẻ đã xây dựng
sự-nghiệp trên tội ác. Giá 5p80

Nhà xuất-bản HƯƠNG-SƠN
113-115 — Phố Lo-dúc — HANOI

Bỏ thận tiêu độc

Thuốc lọc máu tiêu nhiệt độc ngừa lở giá
một lọ 1p50. Nửa tá 8p.00. Một tá 14p00.

BÁN TẠI

Nhà thuốc TẾ-DÂN
131, Hàng Bông Hanoi

Tuần-san báo TRƯỞNG-BẮC TÂN VĂN SỞ
In tại nhà in Trung-Bắc Tân-Văn
38 — Phố H. d'Orléans Hanoi
Số báo in ra
Quản-lý NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG

PHÒNG XEM BỆNH

BÁC-SỸ PHÁT

21 phố hàng Bữa
(Lý-thường-Kiệt),
sau nhà Sinh-tử,
cạnh viện Tê-sinh.

Buổi sáng : từ 7 giờ 30 đến 10 giờ 30
Buổi chiều : từ 4 giờ đến 7 giờ

Máy xuất bản :

KINH DỊCH

Một bộ sách cổ nhất Đông Phương
là nhất nhân loại

Toàn bộ 5 cuốn dày ngọt 2000 trang

Giấy thường 30p 00

Giấy Do (nộp thuế) 75p00

Giấy bọc minh châu (tạp gấm 200p.00 (hết)

Thêm cước gửi 5p00

Ước và ng n phiếu gửi về :

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

CÁC NGÀI NÊN DÙNG :

Dầu Hôi - Sinh

Trị chứng cảm sốt, nhức đầu, đau mình, vừa xoa
vừa uống tiêu trừ độc bệnh. Công hiệu như thần

NHÀ THUỐC THÁI-CO

52, HÀNG BẠC — HANOI

GIẤY Phong Tái

43

PHỐ HÀNG ĐIỀU

GIẤY-BÁN-SÀN

DOU CAC PONTURES

ĐÓNG 5-ĐẶC-ĐIỂM

KIỆN ĐẸP

ĐÁ TỐT

GIÁ HẠ

MIẾU GIẤY PHONG TÁI SÁNG LẬP-TỪ NĂM 1907 SA

MỘT MIẾU GIẤY ĐƯỢC TÍN-NHIỆM NHẤT HÀ-THÀNH